Ngày soạn: 26/1/2021

Ngày dạy : 29/1/2021

Môn: Mỹ thuật

Tiết: 21

**Bài 11: TẠO HÌNH VỚI LÁ CÂY**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Phẩm chất**

 Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, kiên trì, biết trân trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật và ý thức bảo vệ môi trường... thông qua một số hoạt động và biểu hiện cụ thể sau:

 - Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh.

 - Sưu tầm, chuẩn bị lá cây khô, đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành.

 - Giữ và bảo quản sản phẩm mĩ thuật do mình tạo ra, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác.

 **2. Năng lực**

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

 *2.1. Năng lực mĩ thuật*

 - Nhận biết được hình dạng, đường nét, màu sắc của một số lá cây trong tự nhiên.

 - Lựa chọn được lá cây để sáng tạo thành sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ trang trí, đồ chơi.

 - Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

 *2.2. Năng lực chung*

 - Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị lá cây và các đồ dùng, vật liệu để học tập.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ phù hợp với thao tác thực hành để thực hành tạo nên sản phẩm.

  *2.3. Năng lực đặc thù khác*

 - Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận,...trong tiến trình học tập.

 - Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về hình dáng một số thực vật, động vật trong thiên nhiên vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

 - Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động khéo léo của bàn tay.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

 **2. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động**

**Ổn định lớp**- Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh.- Liên hệ với bài 10, tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi “Viết tên các loại lá”.+ Nhiệm vụ: Mỗi HS trong nhóm viết (bằng bút chì đen hoặc sáp màu, bút dạ trên bề mặt giấy) tên một số loại lá đã biết hoặc nhìn thấy ở trong tự nhiên, trong cuộc sống.+ Đánh giá kết quả: Dựa trên số lượng tên lá được viết nhiều hay ít.- Dựa trên kết quả của các nhóm và gợi mở vào bài học. Ghi đề bài.**1.Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**2.1. Nhận biết hình dạng của một số loại lá cây- Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh ở trang 49 SGK và một số lá cây do GV, HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:+ Nêu tên lá cây.+ Lá cây nào có hình dạng giống hình tròn, hình tam giác mà em đã được học.- Gợi mở HS: Nhận ra hình dạng của từng loại lá bằng cách sử dụng công cụ như không tạo nét trực tiếp như thước kẻ, que chỉ, bút la- de, ...để mô phỏng đường chu vi của lá cây. 2.2. Liên tưởng hình ảnh lá cây với hình ảnh khác trong tự nhiên, đời sống- Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh trang 50 SGK và hình ảnh hoặc vật mẫu thật do GV/ HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:+ Tên mỗi lá cây và hình ảnh/vật thật tương đồng/tương tự (giống) với lá đó.+ Trong các hình ảnh, lá cây và hình ảnh giống lá cây, hình nào em đã biết hoặc chưa biết?- Gợi mở để HS nhớ về những lá cây khác đã nhìn thấy hoặc đã quan sát và chia sẻ sự liên tưởng về chúng giống với các hình ảnh ở trong tự nhiên, trong đời sống (con vật hoặc các hình họa tiết ở trên đồ vật, sản phẩm nghệ thuật,...)- Tóm tắt nội dung quan sát:+ Trong tự nhiên có rất nhiều cây và lá cây, mỗi loại lá có hình dạng, màu sắc riêng.+ Có nhiều lá cây có hình dạng giống các hình cơ bản: hình tròn, hình tam giác (hình trái tim),...+ Hình dạng của những chiếc lá có thể liên tưởng với những hình ảnh khác trong tự nhiên, trong cuộc sống và gợi cho chúng ta nhiều ý tưởng sáng tạo nên hình mới hoặc sản phẩm mĩ thuật.- Nêu vấn đề, gợi mở HS liên tưởng lá cây của mình đã chuẩn bị với hình ảnh khác.**Hoạt động 2:** **Thực hành, sáng tạo**3.1. Tìm hiểu cách tạo thực hành, sáng tạo- Tổ chức cho học sinh quan sát hình minh họa trang 51 SGK. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:+ Em có biết lá cây bưởi trông như thế nào không?+ Hãy nêu các bước tạo hình con voi từ lá bưởi.- GV giới thiệu hình minh họa hoặc thị phạm các bước tạo hình ảnh mới từ lá cây; kết hợp tương tác với HS và gợi mở các bước thực hành chính có thể vận dụng để tạo nhiều sản phẩm mĩ thuật từ lá cây:+ Chuẩn bị: Chọn lá cây có hình dạng, màu sắc gợi liên tưởng đến hình dáng của đồ vật, con vật, đồ dùng,...mà em biết và yêu thích.+ Tạo hình ảnh theo tưởng tượng từ lá cây: dựa trên các bước ở hình minh họa trang 51 SGK và hoàn thành sản phẩm.- Lưu ý Gợi mở HS: Có thể trang trí thêm cho hình ảnh mới tạo được bằng chấm, nét theo ý thích.- Tóm tắt cách thực hành tạo hình sản phẩm từ hình của lá cây thông qua thực hiện các thao tác: in, vẽ, cắt, xếp, dán,...và gợi mở HS chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.3.2. Thực hành, sáng tạo- Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS). Giao nhiệm vụ cho HS: + Thực hành cá nhân: Lựa chọn lá cây phù hợp với sự tưởng tượng, sáng tạo hình ảnh mới theo ý thích. Gợi mở HS vận dụng cách thực hành ở trang 51 SGK và tham khảo một số hình ảnh minh họa ở trang 52 SGK để thực hành, tạo ra sản phẩm.+ Tham gia làm việc nhóm: Mỗi thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn bè về sản phẩm của mình, của bạn và cách sử dụng công cụ, chất liệu,...- Quan sát HS thực hành, nêu vấn đề, kích thích HS chia sẻ ý tưởng tạo hình, gợi mở HS lựa chọn hình dáng lá cây phù hợp với ý tưởng,...định hướng nội dung để HS trao đổi, chia sẻ và quan sát các bạn trong nhóm thực hành.**Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.- Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ: + Sản phẩm của em có tên là gì?+ Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào?+ Em thích sản phẩm của bạn nào?...- Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.- Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.- Nhạn xét, tuyên dương | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.- Tham gia trò chơi - Lắng nghe. Nhắc đề bài.- Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe, tương tác cùng GV.- Làm việc nhóm theo các nhiệm vụ giáo viên hướng dẫn.- Quan sát, lắng nghe.- Lắng nghe, chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.- Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS- HS thảo luận nhóm: Quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành.- Tạo sản phẩm cá nhân.- Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.- Trưng bày sản phẩm theo nhóm.- Giới thiệu sản phẩm của mình- Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

Ngày soạn: 22/1/2021

Ngày dạy : 25/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 183,184

**Bài 106: AO – EO**

**I.MUC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* HS nhận biết vần ***ao****,* ***eo***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***ao****,* ***eo***.
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần ***ao***, vần ***eo***.
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Mèo dạy hổ*.
* Viết đúng: **ao, ngôi sao, eo, con mèo** (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
* Qua hình ảnh nhân vật hổ giúp học sinh biết được cần phải có trách nhiệm với lời hứa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: - Máy tính, màn hình/máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài Tập đọc.

**2. Học sinh: -** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Bộ thực hành tv

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- Ổn định: hát tập thể- Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **ao, eo.** | - Hát.- Lắng nghe.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)****HĐ 1. Khám phá** |
| **1.1 Dạy vần ui**- Gọi HS đọc thử vần mới.+ GV chỉ từng chữ **a** và **o.** Đọc mẫu và cho HS đọc lại- Gọi HS phân tích, đánh vần vần **ao**- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ao** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **a** | **o** | **:a - o** **- ao / ao** |

Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới: ngôi sao.- Trong từ ngôi sao, tiếng nào có vần ao?- Em hãy phân tích tiếng **sao**?- GV chỉ mô hình tiếng **sao**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| **sao** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **s** | **ao** | **: s** **- ao - sao** / **sao** |

**1.2 Dạy vần eo**- Gọi HS đọc thử vần mới+ GV chỉ từng chữ **e** và **o.** Đọc mẫu và cho HS đọc lại- Gọi HS phân tích, đánh vần vần **eo**.- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **eo** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **e** | **o** | **:e - o** **- eo / eo** |

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới: con mèo.- Trong từ con mèo, tiếng nào có vần **eo**?- Em hãy phân tích tiếng **mèo**?- GV chỉ mô hình tiếng **mèo**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| **mèo** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **m** | **eo** | : **mờ** **- eo - meo – huyền - mèo** / **mèo** |

**1.3. Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **a - o - ao****+**  Cả lớp nói: **ao**- Vần **ao** có âm **a** đứng trước, âm **o** đứng sau ⇨ **a - o** **- ao**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ ngôi sao.- Tiếng *sao* có vần ao.- Tiếng *sao* có âm *s (sờ)* đứng trước, vần *ao* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*sao*: **sờ** **- sao – sao** / **sao**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.+ 1 HS đọc: **e - o - eo****+**  Cả lớp nói: **eo**- Vần **eo** có âm **e** đứng trước, âm **o** đứng sau ⇨ **e - o** **- eo**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ con mèo.- Tiếng *mèo* có vần eo.- Tiếng *mèo* có âm *m* (*mờ*) đứng trước, vần *eo* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*mèo*: **mờ** **- eo - meo** **- huyền - mèo** / **mèo.**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần ao, vần eo. Đánh vần: **a - o - ao / ao ; e - o - eo / eo.**- tiếng sao, tiếng mèo. Đánh vần: **sờ** **- ao - sao** / **sao**; **mờ** **- eo - meo - huyền - mèo** / **mèo.** |
| **HĐ 2. Luyện tập** |
| **2.1 Mở rộng vốn từ** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ao, tiếng có vần eo?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **ao**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **eo**- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.**2. 2 Tập viết***a) YC HS đọc các vần, tiếng vừa học.**b) Viết vần:* ***ao, eo****.*- Vần **ao**: chữ **a** viết trước, chữ **o** viết sau. Chú ý nối nét từ **a** sang **o**.- Vần **eo**: chữ **e** viết trước, chữ **o** viết sau. Chú ý nối nét từ **e** sang **o**.- Cho HS tập viết bằng tay không- Cho HS viết vào bảng con*Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.**c) Viết tiếng: (ngôi)* ***sao****,**(con)* ***mèo***.**- sao**: viết **s** trước, **ao** sau.- **mèo**: viết **m** trước, **eo** sau, dấu huyền đặt trên e.- Cho HS tập viết bằng tay không- Cho HS viết vào bảng con | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: Tranh 1 *cái kéo*. Tranh 2 *gạo*. Tranh 3 *bánh dẻo*. Tranh 4 *quả táo*. Tranh 5 *mũ tai bèo*. Tranh 6 *con dao*.- Sửa bài.- ao, ngôi sao, eo, con mèo.- HS quan sát, lắng nghe.- Viết vào bảng con.- HS quan sát, lắng nghe.- Viết vào bảng con. |
| **Tiết 2 (30 phút)** |
| **2.3 Tập đọc*****2.3.1 Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Yêu cầu HS quan sát tramh. Tranh vẽ cảnh gì?***2.3.2 Hướng dẫn HS luyện đọc****a) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.*b) Luyện đọc từ ngữ:* - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: săn giỏi, giao hẹn, đồng ý, tài cao, lao ra vồ, leo tót, võ trèo.- Giải nghĩa từ: vồ mồi là lao tới thật nhanh, bắt lấy một cách bất ngờ con mồi.*c) Luyện đọc câu:*- Bài đọc có mấy câu?- GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc nối từng câu.d) Thi đọc đoạn, bài (chia làm 2 đoạn: mỗi 6 câu)***2.3.3 Tìm hiểu bài đọc***- Nêu yêu cầu: chọn ý đúng.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.- Nhắc lại kết quả. | - Hạt nắng bé con.- Tranh vẽ hổ đang rình bắt mèo.- Lắng nghe.- HS đọc cá nhân, cả lớp.- Lắng nghe.- Bài đọc có 12 câu.- HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… đến hết bài đọc.- Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).- Thi đọc theo nhóm, tổ.- HS đọc câu hỏi.- HS trình bày.- 1 HS hỏi, cả lớp trả lời.- Mèo không dạy hổ nữa vì hổ không giữ lời hứa - Đúng.- Mèo không dạy hổ nữa vì tài hổ đã cao - Sai. |
| **3.** **Củng cố, nối tiếp (5 phút)**- YC HS tìm tiếng ngoài bài có vần **ao, eo.**- YC HS đặt câu với tiếng tìm được.- GV nhận xét tiết học.- Dặn dò về đọc bài Tập đọc cho người thân nghe., xem trước bài 107 (au, âu).- Nhận xét, tuyên dương | - HS nêu.- HS nêu.- Lắng nghe.- Thực hiện. |

Ngày soạn: 23/1/2021

Ngày dạy : 26/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 185,186

**Bài 107: AU – ÂU**

**I.MUC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* HS nhận biết vần ***au****,* ***âu***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***au****,* ***âu***.
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần ***au***, vần ***âu***.
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Sáu củ cà rốt*.
* Viết đúng: **au, cây cau, âu, chim sâu** (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
* Qua hình ảnh nhân vật thỏ nâu giúp HS nhận biết phải vâng lời người lớn và biết nhận việc vừa sức với bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:- Máy tính, màn hình/máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài Tập đọc.

2. Học sinh: **-** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Bộ thực hành TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- Ổn định: Hát tập thể- Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **au, âu.** | - Hát.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)****HĐ 1. Khám phá** |
| **1.1 Dạy vần ui**- Gọi HS đọc thử vần mới.+ GV chỉ từng chữ **a** và **u.** Đọc mẫu và cho HS đọc lại- Gọi HS phân tích, đánh vần vần **au**- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **au** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **a** | **u** | **:a - u** **- au / au** |

Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới: cây cau.- Trong từ cây cau, tiếng nào có vần au?- Em hãy phân tích tiếng **cau**?- GV chỉ mô hình tiếng **cau**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| **cau** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **c** | **au** | **: c** **- au - cau** / **cau** |

**1.2 Dạy vần âu**- Gọi HS đọc thử vần mới+ GV chỉ từng chữ **â** và **u.** Đọc mẫu và cho hs đọc lại- Gọi HS phân tích, đánh vần vần **âu**.- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **âu** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **â** | **u** | **:â - u** **- âu / âu** |

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới: chim sâu.- Trong từ chim sâu, tiếng nào có vần **âu**?- Em hãy phân tích tiếng **sâu**?- GV chỉ mô hình tiếng **sâu**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| **sâu** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **s** | **âu** | : **sờ** **- âu - sâu** / **sâu** |

**1.3. Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **a - u - au****+**  Cả lớp nói: **au**- Vần **au** có âm **a** đứng trước, âm **u** đứng sau ⇨ **a - u** **- au**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ cây cau.- Tiếng *cau* có vần au.- Tiếng *cau* có âm *c (cờ)* đứng trước, vần *au* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*cau*: **cờ** **- au – cau** / **cau**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.+ 1 HS đọc: **â - u - âu****+**  Cả lớp nói: **âu**- Vần **âu** có âm **â** đứng trước, âm **u** đứng sau ⇨ **â - u** **- âu**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ chim sâu.- Tiếng *sâu* có vần âu.- Tiếng *sâu* có âm *s* (*sờ*) đứng trước, vần *âu* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*sâu*: **sờ** **- âu - sâu** / **sâu.**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần au, vần âu. Đánh vần: **a - u - au / au ; â - u - âu / âu.**- tiếng cau, tiếng sâu. Đánh vần: **cờ** **- au - cau** / **cau**; **sờ** **- âu - sâu** / **sâu.** |
| **HĐ 2. Luyện tập** |
| **2.1 Mở rộng vốn từ** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần au, tiếng có vần âu?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **au**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **âu**.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.**2. 2 Tập viết***a) YC HS đọc các vần, tiếng vừa học.**b) Viết vần:* ***au, âu****.*- Vần **au**: chữ **a** viết trước, chữ **u** viết sau. Chú ý nối nét từ **a** sang **u**.- Vần **âu**: chữ **â** viết trước, chữ **u** viết sau. Chú ý nối nét từ **â** sang **u**.- HS tập viết bằng tay không- Tập viết bảng con*Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.**c) Viết tiếng: (cây)* ***sau****,**(chim)* ***sâu***.**- cau**: viết **c** trước, **au** sau.- **sâu**: viết **s** trước, **âu** sau.- HS tập viết bằng tay không- Tập viết bảng con | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: Tranh 1 *con tàu*. Tranh 2 *bồ câu*. Tranh 3 *con trâu*. Tranh 4 *rau cải*. Tranh 5 *cây cầu*. Tranh 6 *bông lau*.- Sửa bài.- au, cây cau, âu, chim sâu.- HS quan sát, lắng nghe.- Viết vào bảng con.- HS quan sát, lắng nghe.- Viết vào bảng con. |
| **Tiết 2 (30 phút)** |
| **2.3 Tập đọc*****2.3.1 Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?***2.3.2 Hướng dẫn HS luyện đọc****a) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.- Giải nghĩa từ: *hấp, hì (từ mô tả hành động hoặc âm thanh, thêm vào để câu nói ấn tượng).**b) Luyện đọc từ ngữ:* - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: sáu củ, thỏ nâu, nhổ cà rốt, nằm sâu, hấp, một lát sau, la lên.*c) Luyện đọc câu:*- Bài đọc có mấy câu?- GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc nối từng câu.d) Thi đọc đoạn, bài (chia làm 3 đoạn: mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)***2.3.3 Tìm hiểu bài đọc***- Nêu yêu cầu: chọn ý đúng.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.- Nhắc lại kết quả. | - Sáu củ cà rốt.- Tranh vẽ thỏ nâu đang ôm một ôm to cà rốt đưa cho thỏ mẹ.- Lắng nghe.- Lắng nghe.- HS đọc cá nhân, cả lớp.- Bài đọc có 13 câu.- HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… đến hết bài đọc.- Đọc nối tiếp, đọc liền 2 đến 3 câu ngắn (cá nhân, nhóm).- Thi đọc theo nhóm, tổ.- HS đọc câu hỏi.- HS trình bày.- 1 HS hỏi, cả lớp trả lời.a) Thỏ nâu nhổ một ôm cà rốt - Đúng.b) Thỏ nâu chỉ nhổ sáu củ cà rốt - Saic) Thỏ nâu chưa biết đếm - Đúng. |
| **3.** **Củng cố, nối tiếp: (5 phút)**- YC HS tìm tiếng ngoài bài có vần **au, âu.**- YC HS đặt câu với tiếng tìm được.- GV nhận xét tiết học.- Dặn dò về đọc bài Tập đọc cho người thân nghe., xem trước bài 108 (êu, iu). | - HS nêu.- HS nêu.- Lắng nghe.- Thực hiện. |

Ngày soạn: 23/1/2021

Ngày dạy : 26/1/2021

Môn: Tập viết

Tiết: 41

**Bài 106, 107**

**I. Mục tiêu**

- Viết đúngcác vần **ao, eo, au, âu** các tiếng **ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sâu** - chữ thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét.

- Chữ viết rõ rang, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: - Bảng phụ viết các vần, từ cần viết.
2. Học sinh: - Vở Luyện viết 1, tập 2

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**- Trò chơi: Rung chung vàngGiới thiệu bài: - GV treo bảng phụ giới thiệu nội dung bài học.2**. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động . Luyện tập:**a) Cho HS nhìn bảng đọc: ao, eo, au, âu, ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sâu.b) Tập viết: ao, eo, ngôi sao, con mèo.- Cho HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần ao, eo, tiếng ngôi sao, con mèo.- GV nhận xét.- GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa HD độ cao của các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.- Cho HS viết các vần, tiếng trong vở Luyện viết 1, tập 1.- Trước khi HS viết bài GV nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài.c) Tập viết: au, âu, cây cau, chim sâu.GV HD tương tự phần b.GV HD học sinh hoàn thành phần Luyện tập thêm.- GV quan sát giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng.- GV nhận viết.**3.Củng cố - nối tiếp (2 phút)**- GV cùng HS bình chọn những bạn viết sạch, đẹp nhất tiết học để tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. tuyên dương | - HS quan sát và đọc các chữ: ao, eo, au, âu, ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sâu.- HS quan sát các chữ trên bảng lớp.*.*- Vần **ao**: chữ **a** viết trước, chữ **o** viết sau. Chú ý nối nét từ **a** sang **o**.- Vần **eo**: chữ **e** viết trước, chữ **o** viết sau. Chú ý nối nét từ **e** sang **o**.*Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.***- ngôi sao**: viết tiếng **ngôi** trước, tiếng **sao** sau.- **con mèo**: viết tiếng **con** trước, tiếng **mèo** sau, dấu huyền đặt trên e.- Chữ g cao 5 li, những chữ còn lại cao 2 li.- HS theo dõi.- HS luyện viết các chữ vào bảng con.- HS viết vở luyện viết.- HS viết: au, âu, cây cau, chim sâu vào vở luyện viết.- HS theo dõi bình chọn những bạn viết sạch, đẹp để GV nhận xét tuyên dương.  |

Ngày soạn: 24/1/2021

Ngày dạy : 27/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 187,188

**Bài 108 ÊU - IU**

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

 - Nhận biết các vần **êu, iu**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **êu, iu**.

 - Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **êu**, vần **iu**.

 - Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Ba lưỡi rìu** (1).

- Viết đúng các vần **êu, iu**, các tiếng (con) **sếu**, (cái) **rìu** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hs ham học tiếng Việt, rèn tính trung thực.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:- Máy tính, màn hình/máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài Tập đọc. Phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.

 2. Học sinh: **-** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Bộ thực hành TV

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động: (5 phút)**

Hát khởi độngGiới thiệu bài: vần êu, vần iu.1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

**Hoạt động 1: .Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)**1.1 Dạy vần êu**- HS đọc từng chữ ê, u, vần êu. / Phân tích vần êu. / Đánh vần và đọc: ê - u - êu / êu.- HS nêu từ ngữ: *con sếu / sếu* / Phân tích tiếng sếu. - Đánh vần, đọc trơn: ê - u - êu / sờ - êu - sêu - sắc - sếu/ con sếu.**1.2 Dạy vần iu** (như vần êu)- Đánh vần, đọc trơn: - i - u - iu/ rờ - iu - riu - huyền - rìu/ cái rìu.\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới: êu, iu; từ khoá: êu, con sếu; iu, cái rìu.**Hoạt động 2.Luyện tập****2.1 Mở rộng vốn từ:**- GV nêu YC; chỉ từng từ ngữ, cả lớp đọc: *bé xíu, lều vải*, trĩu quả, địu con, cái phễu.- Gọi HS nêu kết quả, GV giúp HS gắn chữ dưới hình trên bảng lớp. - GV chỉ từng hình, cả lớp: 1) lều vải, 2) địu con, 3) trĩu quả,... - GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng xíu có vần **iu**. Tiếng lều có vần **êu**,... **2.2Tập viết** (bảng con - BT 4)a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **êu, iu, con sếu, cái rìu**. b) Viết vần: **êu, iu** - Gọi 1 HS đọc vần **êu**.- GV vừa viết mẫu vần **êu** vừa hướng dẫn. Chú ý cách viết nét phụ trên âm **ê**, nét nối giữa **ê** và **u**. / hướng dẫn tương tự với vần **iu**.c) Viết tiếng: (con) **sếu**, (cái) **rìu**- GV vừa viết tiếng **sếu** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ: **s** cao hơn 1 li, **êu** - 1 li; dấu sắc đặt trên **ê**. / Làm tương tự với tiếng **rìu**. - HS viết: (con) s**ếu**, (cái) **rìu** (2 lần). | -HS phân tích, đánh vần, vần êu-HS quan sát tranh, nêu từ ngữ **con sếu.**- Đánh vần, đọc trơn con sếu ( cá nhân, nhóm, ĐT-HS đánh vần, đọc trơn vần iu - HS đọc thầm, nối hình với từng từ ngữ trong VBT. - HS đồng thanh.-HS phát biểu.-Theo dõi.- HS viết: **êu, iu** (2 lần). - HS viết: **con sếu, cái rìu** (2 lần). |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3 Tập đọc (BT 3)**a) GV giới thiệu truyện Ba lưỡi rìu (1): Chàng tiều phu nghèo đi đốn củi, làm văng lưỡi rìu xuống sông. Chàng ôm mặt khóc. Bụt hiện lên giúp chàng.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): đốn củi, nghèo, rìu sắt, lưỡi rìu, vàng, khóc, ông lão, mếu máo, lặn xuống.d) Luyện đọc cậu - GV: Bài có mấy câu? (8 câu). GV đánh số thứ tự từng câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc. (1 HS, cả lớp). - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp; đọc liền 2 câu: 6, 7). e) Thi đọc đoạn, bài (quy trình đã hướng dẫn). Chia bài làm 2 đoạn: 4 câu/ 5 câu. g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC.- Gọi 1 HS đọc trên bảng lớp 2 câu văn chưa hoàn thành. - HS làm bài cá nhân. / 1 HS báo cáo kết quả. - GV kết luận, gọi HS nhắc lại.**3**.**Củng cố, nối tiếp: (5 phút)**- Gọi Hs đọc toàn bài.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài tiếp theo. | -Theo dõi-Lắng nghe-Luyện đọc từ ngữ trên bảng-Hs xác định câu-Đọc từng câu-Hs đọc nối tiếp từng câu-Luyện đọc đoạn và thi đọc đoạn -HS theo dõi-HS đọc.-HS phát biểu.- HS nhắc lại:a) Chàng đốn củi chỉ có một chiếc rìu sắt, b) Một hôm, chàng đi đốn củi, chẳng may lưỡi rìu văng xuống sông. |

Ngày soạn: 25/1/2021

Ngày dạy : 28/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 189,190

**Bài 109 IÊU - YÊU**

1. tiết)
2. **MỤC TIÊU:**
3. **Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

 - Nhận biết các vần **iêu, yêu**; đánh vần, đọc đúng tiếng các vần **iêu, yêu**.

 - Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **iêu**, vần **yêu**.

 - Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Ba lưỡi rìu** (2).

- Viết đúng các vần **iêu, yêu**, các tiếng (vải) **thiều**, **đáng yêu** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hs ham học tiếng Việt, rèn tính trung thực.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:- Máy tính, màn hình/máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài Tập đọc.

2. Học sinh: **-** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Bộ thực hành TV

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động (5 phút)**

Hát tập thể 1. **Các hoạt cơ bản (30 phút)**

**Giới thiệu bài: vần iêu, vần yêu.****Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)**1.1 Dạy vần iêu**- YC HS đọc từng chữ i, ê, u, vần iêu. / Phân tích vần iêu. / Đánh vần và đọc: i - ê - u - iêu / iêu. - Gọi HS nêu từ ngữ: *vải thiều / thiều* / Phân tích tiếng thiều.- Gọi HS đánh vần, đọc trơn: i- ê - u - iêu / thờ - iêu – thiêu – huyền – thiều/ vải thiều.**1.2 Dạy vần yêu** (như vần iêu)- Gọi HS đánh vần, đọc trơn: **yê - u - yêu** / đáng yêu.- Gọi HS nhắc lại quy tắc chính tả: vần **iêu** viết là i**êu** khi có âm đầu đứng trước, viết là **yêu** khi trước nó không có âm đầu.\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới: iêu, yêu; từ khoá: vải thiều, đáng yêu.**Hoạt động 2: Luyện tập****2.1 Mở rộng vốn từ:** (BT 2: Tiếng nào có vần **iêu**? Tiếng nào có vần **yêu**?)- GV nêu YC; chỉ từng từ ngữ, cả lớp đọc: *niêu cơm, diều sáo, yêu quý, chuối tiêu, yểu điệu, cái chiếu.*- Gọi HS tìm tiếng có vần iêu, vần yêu.- GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng niêu có vần **iêu**, tiếng yểu có vần **yêu**,…**2.2Tập viết** (bảng con - BT 4)a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **iêu, yêu, vải thiều, đáng yêu**. b) Viết vần: **iêu, yêu**- Gọi HS đọc vần iêu.- GV vừa viết mẫu vần iêu, vừa hướng dẫn. Chú ý cách viết nét mũ trên **ê**, nét nối giữa **iê** và **u**. / Làm tương tự với vần **yêu**.- Cho HS viết vần **iêu, yêu.** c) Viết tiếng: (vải) **thiều**, (đáng) **yêu**- GV vừa viết tiếng **thiều**, vừa hướng dẫn. Chú ý chữ **t** cao 1,5 li, chữ **h** cao 2m5 li; dấu huyền đặt trên **ê.** / Làm tương tự với tiếng **yêu**. - HS viết: (vải) **thiề**u, (đáng) **yêu** (2 lần). | HS hát.-HS phân tích, đánh vần, vần iêu-HS quan sát tranh, nêu từ ngữ **vải thiều.**- Đánh vần, đọc trơn vải thiều ( cá nhân, nhóm, ĐT).-HS đánh vần, đọc trơn vần yêu.- 2 HS phát biểu. - Đồng thanh.- HS viết bảng con**: iêu, yêu** (2 lần). -Lắng nghe. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Tập đọc (BT 3)**a) GV giới thiệu: Trong giờ học hôm nay các em sẽ đọc tiếp phần 2 của câu **chuyện Ba lưỡi rìu** để biết câu chuyện có kết thúc như thế nào.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: tiều phu (người đàn ông làm nghề đốn củi trong rừng).Luyện đọc từ ngữ: **tiều phu, lưỡi rìu bạc, lặn xuống, lắc đầu, reo lên, yêu quý, túng thiếu, không tham, thưởng.**d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có mấy câu? (HS đếm: 8 câu). - GV chỉ từng câu cho HS đọc. Có thể đọc liền 4 câu cuối. - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 4 câu cuối) (cá nhân, từng cặp). e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (5 câu / 4 câu); thi đọc cả bài. g) Tìm hiểu bài đọc- GV giải thích: BT đã đánh số thứ tự cho tranh 1, 2, 5. Các em cần đánh số thứ tự cho 2 tranh còn lại. Chú ý quan sát màu sắc các lưỡi rìu để đánh số cho đúng.- Cho HS làm bài, báo cáo kết quả.- GV chỉ từng tranh theo thứ tự đúng, gọi HS nói nội dung câu chuyện: (1) Chàng tiều phu làm văng lưỡi rìu xuống sông.(2) Ông lão lấy từ dưới sông lên lưỡi rìu bạc, chàng tiều phu xua tay (tỏ ý đó không phải lưỡi rìu của mình).(3) Ông lão lấy từ dưới sông lên lưỡi rìu vàng, chàng tiều phu vẫn lắc đầu. (4) Ông lão lấy lên lưỡi rìu sắt, chàng vui mừng nhận chiếc rìu. (5) Ông lão nói mình là Bụt và thưởng cho chàng cả lưỡi rìu vàng và bạc. \* Cho HS đọc 8 vần vừa học trong tuần (SGK, trang 30). **4**.**Củng cố, nối tiếp**- Gọi Hs đọc toàn bài.- Chuẩn bị bài tiếp theo. - Nhận xét tiết học. tuyên dương | -Theo dõi-Lắng nghe-Luyện đọc từ ngữ trên bảng-Hs xác định câu-Đọc từng câu-Hs đọc nối tiếp từng câu-Luyện đọc đoạn và thi đọc đoạn -HS theo dõi- HS làm bài vào VBT, viết số thứ tự cho tranh 3 và 4. - HS báo cáo: thứ tự đúng là :1- 2 - 4 - 3 - 5.-2-3 HS nêu. |

Ngày soạn: 26/1/2021

Ngày dạy : 29/1/2021

Môn: Kể chuyện

Tiết: 19

MÈO CON BỊ LẠC

(1 tiết)

1. **MỤC TIÊU:**
2. **Phát triển năng lực ngôn ngữ:**
* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Khen ngợi sự quan tâm, lòng tốt của mọi người đã giúp mèo con bị lạc tìm về được ngôi nhà ấm áp của mình.
1. **Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**
* Ham thích học tiếng Việt, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * + - 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thểGiới thiệu bài**2. Hoạt động cơ bản : (30 phút)****Hoạt động 1.Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyệ**n (gợi ý)**1.1.Quan sát và phỏng đoán:** - GV chỉ hình minh hoạ, HS quan sát, trả lời: Truyện có những nhân vật nào? (Truyện có mèo con, thỏ, sóc, nhím, cú mèo). - GV chỉ từng nhân vật trong tranh cho HS nhắc lại:+ GV chỉ mèo, thỏ trong tranh 1 và 2 - HS: Mèo con, thỏ. + GV chỉ sóc trong tranh 3- HS: Sóc. + GV chỉ nhím trong tranh 4 - HS: Nhím. + GV chỉ cú trong tranh 5 - HS: Cú.- GV: Hãy đoán chuyện gì xảy ra với mèo con? (Chú ý tranh 1 và tranh 6). (Mèo bị lạc, gặp rất nhiều con vật khác. Cuối cùng, mèo nằm ngủ ngon lành).**1.2.Giới thiệu câu chuyện:** Câu chuyện kể về những việc xảy ra với một chú mèo con bị lạc. Chúng ta cùng xem những ai đã giúp mèo con tìm được đường về nhà**Hoạt động 2.Khám phá và luyện tập:****2.1. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Nhân giống các từ ngữ gợi tả, gợi cảm làm rõ thái độ lo lắng của mèo con khi bị lạc; lòng tốt, sự ân cần của những người muốn giúp mèo con. Chú ý phân biệt lời các nhân vật: Lời mèo con nhỏ nhẹ, dễ thương. Lời chị thỏ, cô sóc, chú nhím ân cần. Lời bác cú mèo tự tin. GV kể 3 lần (như đã hướng dẫn).**Mèo con bị lạc**(1) Mèo con bị lạc, không biết đường về nhà. Chị thỏ đi qua, bảo: “Đừng lo! Chị sẽ đưa em về nhà chị”.(2) Về đến nhà, chị thỏ lấy cà rốt cho mèo con ăn. Mèo con kêu: “Meo! Em không ăn cà rốt đâu!”. Chị thỏ đành đưa mèo con sang nhà cô sóc xem cô sóc có gì cho mèo ăn không.(3) Đến nhà cô sóc, cô sóc ân cần mời mèo con ăn hạt dẻ. Mèo con rên rỉ: “Meo! Cháu không ăn hạt dẻ đâu”. Thế là mọi người lại đưa mèo con sang nhà chú nhím.(4) Đến nhà chú nhím thì chú nhím lại bảo: “Tiếc là ta chẳng có gì cho cháu ăn”. Mèo con nghe vậy thì khóc lóc thảm thiết.(5) Nghe tiếng khóc thảm thiết của mèo, bác cú bay tới hỏi: “Vì sao cháu khóc?. Mèo con trả lời: “Cháu bị lạc ạ!”. Bác cú bảo: “Mèo con đừng lo. Mọi người đừng lo. Mèo con hãy chạy theo bác, bác sẽ tìm được nhà cháu”.(6) Bác cú bay lên cao. Mèo con chạy theo. Cuối cùng, nó về được nhà và ngủ một giấc ngon lành trong ngôi nhà ấm áp.**2.2 Trả lời câu hỏi theo tranh**a/Mời HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh-- GV chỉ tranh 1, hỏi: Thấy mèo con bị lạc, chị thỏ đã làm gì? (Thấy mèo con bị lạc, chị thẻ bảo mèo đừng lo, chị sẽ đưa mèo về nhà chị).- GV chỉ tranh 2, hỏi từng câu: Chị thỏ định cho mèo ăn gì? (Chị thỏ lấy cà rốt cho mèo con ăn). Mèo bảo sao? (Mèo con kêu: “Em không ăn cà rốt!”). Thỏ đã làm gì? (Chị thỏ đành đưa mèo con sang nhà cô sóc).- GV chỉ tranh 3: Cô sóc mời mèo con ăn gì? (Cô sóc ân cần mời mèo con ăn hạt dẻ). Mèo con nói gì? (Mèo con rên rỉ: “Cháu không ăn hạt dẻ đâu”. Vì thế, mọi người lại đưa mèo con sang nhà chú nhím).- GV chỉ tranh 4: Chú nhím nói gì với mèo? (Chú nhím nói: “Tiếc là ta chẳng có gì cho cháu ăn”). Nghe chú nhím nói, mèo thế nào? (Mèo con nghe vậy thì khóc lóc thảm thiết).- GV chỉ tranh 5: Bác cú đã làm gì để giúp mèo con trở về nhà? (Bác cú bảo: “Mèo con hãy chạy theo bác, bác sẽ tìm được nhà cháu”).- GV chỉ tranh 6: Câu chuyện kết thúc ra sao? (Mèo con chạy theo bác cú. Cuối cùng, nó về được nhà và ngủ một giấc ngon lành trong ngôi nhà ấm áp).b) Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 - 3 tranh. c) 1 HS trả lời các câu hỏi theo 6 tranh. -Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh.-1 HS trả lời liền các câu hỏi theo 6 tranh.**2.3 Kể chuyện theo tranh****-** Mỗi HS nhìn 2-3 tranh, tự kể chuyện.-1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh**2.4 Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện**- Câu chuyện khen ngợi những ai?-Câu chuyện ca ngợi sự quan tâm, lòng tốt của những người xung quanh đã giúp mèo con bị lạc tìm về được ngôi nhà ấm áp của mình.- Qua câu chuyện mèo con bị lạc, được những người xung quanh tận tình giúp đỡ nên đã tìm được đường trở về nhà, em hiểu điều gì? HS phát biểu. GV kết luận: + Cần giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn. + Khi gặp khó khăn, có mọi người tận tình giúp đỡ, bạn sẽ vượt qua khó khăn. -Hs nhận xét, bình chọn bạn kể chuyện hay.**3**.**Củng cố, nối tiếp (2 phút)**-GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện: Cây khế.Nhận xét, tuyên dương | -HS hát-Hs lắng nghe-Hs lắng nghe-Hs quan sát tranh, nhớ nội dung truyện và trả lời- Hs khác nhắc lại nội dung-Hs trả lời-1 Hs trả lời 6 câu hỏi.-Hs kể 2-3 tranh-1em kể toàn bộ câu chuyện theo tranh-Câu chuyện khen ngợi chị thỏ, cô sóc, chú nhím, bác cú đã giúp đỡ mèo con bị lạc tìm được đường về nhà.Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu lời khuyên của câu chuyện.Hs lắng nghe |

Ngày soạn: 26/1/2021

Ngày dạy : 29/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 191

**Bài 111 ÔN TẬP**

(1 tiết)

1. **MỤC** **TIÊU:**

 **1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Điều ước**.

 - Điền vần thích hợp (**am** hay **ăng**) vào chỗ trống để hoàn thành câu văn rồi chép lại đúng chính tả câu văn, với cỡ chữ nhỏ.

 **2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

Hs ham thích học tiếng Việt, biết tham lam là tính xấu.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng phụ ghi BT 2
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động (2 phút)

Trò chơi Ai nhanh hơn?**Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

**Luyện tập*****2.1. BT 1*** (Tập đọc)a) GV chỉ hình minh hoạ truyện **Điều ước**; giới thiệu: Truyện kể về một bác đánh cá nghèo, được cá thần tặng một điều ước nhưng bác lại tham lam muốn quá nhiều. Các em hãy nghe câu chuyện để biết kết quả thế nào.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: **điều ước, nghèo, bé xíu, van xin, liền thả cá, ước muốn gì được nấy, chẳng được gì.**d) Luyện đọc câu - GV cùng HS đếm số câu trong bài (13 câu). - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, có thể đọc liền 2, 3 câu ngắn.- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2, 3 câu ngắn). GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu 1: *Có một bác đánh cá nghèo / câu được con cá bé xíu.*e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (8 câu/ 5 câu), thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC, mời 1 HS đọc 2 lời nói (a và b).- HS tiếp nối nhau phát biểu: Các em có thể thích câu a (Tôi ước muốn gì được - nấy.) hoặc câu b (Tham quá sẽ chẳng được gì).- Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? - Câu chuyện là lời khuyên: Không nên tham lam. Tham quá sẽ chẳng được gì.***2.2. BT 2*** (Điền vần **am** hay **ăng**?)- GV viết bảng câu văn (cỡ chữ nhỏ) để trống vẫn cần điền “Người nào th... lam quá thì sẽ ch... được gì.”; nêu YC. - Gọi HS nêu đáp án. - GV chốt đáp án: *tham lam / chẳng được gì*. / HS sửa bài (nếu sai). - Cả lớp đọc câu văn; chép lại vào vở Luyện viết 1, tô chữ N hoa đầu câu (những HS viết câu văn vào vở có thể viết chữ N in hoa).- GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.**3.Củng cố, nối tiếp**-Cho HS đọc lại bài đọc.-Dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo.- Nhận xét, tuyên dương | -Hs theo dõi- Lắng nghe- Luyện đọc từ ngữ trên bảng-Hs xác định câu-Hs đọc câu-Nối tiếp nhau đọc từng câu ( 2 lượt)-Luyện đọc đoạn, thi đọc đoạnHS phát biểu.- HS làm bài trong vở Luyện viết 1.1 HS lên bảng điền vần, hoàn chỉnh từ. - HS viết xong sửa bài; đổi bài với bạn để sửa lỗi.  |

Ngày soạn: 23/1/2021

Ngày dạy: 26/1/2021

Môn: Tự nhiên - xã hội

Tiết: 41

**Bài 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI (2 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**

 Sau bài học , HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi

 - Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh* :

 Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

 - Có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây và các con vật .

 - Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* Lồng ghép GDĐP: **Chủ đề 2: Cảnh đẹp quê em.** Có ý thức bảo vệ môi trường, biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương.

 **II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

 - Các hình ảnh trong SGK .

- Phiếu bài tập . Bảng phụ giấy A4 .

2. Học sinh: SGK TNXH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

 **Một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| **1 Khởi động (3 phút)**Hát tập thểGiới thiệu bài**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)**KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**Hoạt động 5 : Nhận biết một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc** \* Mục tiêu Nêu được một số cây và con vật có thể không an toàn khi tiếp xúc . \* Cách tiến hành: Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp - GV hướng dẫn từng cặp HS thay nhau hỏi và trả lời . Cứ như vậy trao đổi cho đến hết 6 hình trong SGK . Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm- GV có thể hướng dẫn HS cách trình bày hoặc các sáng tạo theo sáng kiến của từng nhóm . Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp  - Hình 2 : Gai xương rồng đâm vào tay có thể gây viêm nhiễm , mưng mủ . mủ cây xương rồng có thể làm phồng rộp da và niêm mạc mắt . - Hình 4 : Con chó không đeo rọ mõm : Sẽ rất nguy hiểm khi để chó chạy ngoài đường mà không đeo rọ mõm , chó có thể cắn người và truyền bệnh dại , ... Gần đây có rất nhiều trường hợp trẻ em bị chó cắn chết . - Hình 5 : Sâu róm có màu sắc sặc sỡ , có gai và lông để nguỵ trang và tự vệ . Khi bị chạm vào , chúng xù lên những chùm lông hoặc gai để tấn công . Gại sâu có dạng đầu nhọn hoặc phân nhánh , có thể gây độc trực tiếp hoặc nối với hạch chứa nọc độc chân . Những cái lông chích của sâu róm trông giống như sợi thuỷ tinh có thể gãy rời khỏi thân sâu , bám trên da người và gây triệu chứng ngộ độc . Lông sâu trên da không bị thoái biến đi mà mắc lại suốt cả năm sau khi bị ngộ độc , gây ra những cơn đau bất chợt trong suốt thời gian này , đặc biệt nguy hiểm khi ở mắt . - Hình 6 : Con rắn có nọc rất độc , khi cắn có thể gây chết người . Bước 4 : Củng cố - GV nhắc nhở HS : + Cần cẩn trọng khi tiếp xúc với một số cây và con vật . + Không ngắt hoa , bẻ cành cây vừa giữ vẻ đẹp của cây vừa tránh tiếp xúc với gai và nhựa của cây , có thể gây bỏng , phồng rộp , ... + Khi không may bị gai đâm , nhựa cây dính vào da , mắt ; các con vật cắn , ... cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và nói ngay với bạn bè , người thân cùng trợ giúp . -Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây , con vật có xung quanh nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây nguy hiểm , không an toàn khi tiếp xúc . Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau . **Hoạt động 6 : Tìm hiểu một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật** \* Mục tiêu:Nhận biết được một số hành động có thể không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật. \* Cách tiến hành:Bước 1: Làm việc theo nhóm đôi- GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa của các hình trang 85 ( SGK ) và trao đổi việc làm nào là không an toàn, an toàn ? Vì sao ? Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm - Từng HS chia sẻ thêm một số hành động khác hay xảy ra đối với các em và ở địa phương gây mất an toàn khi tiếp xúc với cây cối và con vật .- GV hướng dẫn mỗi nhóm làm một bảng cảnh báo về những việc làm không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật . Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp - Đại diện nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm . Các HS còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn . - GV hỏi một số câu hỏi và giải thích thêm cho HS các câu hỏi sau : + Vì sao không nên kéo đuôi chó , mèo ? ( Vì : có thể bị chó , mèo cào hoặc cắn lại gây tổn thương da . Chó và mèo có thể gây bệnh dại , khi bị cắn cần phải theo dõi và phải đi tiêm phòng dại , ... ) + Vì sao không nên đùa nghịch trước đầu trâu , bò ? + Vì sao không nên chọc vào các tổ ong , tổ kiến ? Bước 4 : Củng cố- HS nêu ngắn gọn : Sau phần học này , em rút ra được điều gì ? - GV nhắc nhở HS : + Khi tiếp xúc với một số cây và con vật , chúng ta cần cẩn thận để tránh xảy ra những tổn thương đáng tiếc cho cơ thể và những người xung quanh . Chúng ta cần bác cho người thân và bạn bè giúp đỡ nếu bị thương khi tiếp xúc với cây hay con vật .+ Đối với HS ở vùng nông thôn , miền núi , cần nhắc nhở thêm việc không che tổ kiến ; không chơi đùa trước các con vật như trâu , bò , ... để tránh bị húc có thể gây bị thương hoặc chết người.+ Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các cây và con vật có xung quanh . nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường có thể gây mất an toàn .\* **Giáo dục địa phương****Chủ đề 2: Cảnh đẹp quê em.** Có ý thức bảo vệ môi trường, biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG Hoạt động 7 : Xử lí tình huống : Một số việc làm an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật Bước 1 : Tổ chức làm việc nhóm - GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản . Bước 2 : Tổ chức làm việc cả lớp - Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung . - Cử một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn . Bước 3 : Củng cố - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ? GV nhắc lại: Chúng ta không tự ý ngắt hoa , bẻ lá và ăn những quả lạ mọc ở bên đường hay trong rừng . Khi không may bị thương do cây cối hoặc con vật gây ra cần rửa sạch vết thương bằng nước sạch và báo ngay với bạn bè hoặc người thân gần nhất để trợ giúp . . ĐÁNH GIÁ - Cả lớp làm bài tập 6. Nếu đồng ý giơ tay k đồng ý thì không giơ tay.**3. Củng cố, nối tiếp.**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.c tập của HS . | - Các nhóm trình bày và lắng nghe.- HS lắng nghe- HS về nhà tìm hiểu thêm.- HS làm việc theo nhóm đôi, lắng nghe cô hướng dẫn.- HS trình bày.- Đại diện nhóm trình bày.- Hs Lắng nghe.- HS trình bày- HS lắng nghe- HS đóng vai theo nhóm theo gợi ý.- Các nhóm trình bày.- HS thực hiện- HS lắng nghe. |

Ngày soạn: 25/1/2021

Ngày dạy: 28/1/2021

Môn: Tự nhiên - xã hội

Tiết: 40

**BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT (3 tiết)**

**I.MỤC TIÊU:**

 **1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

 - Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

**2. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi đi tham quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.

2. HS: Vở bài tập TNXH 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thể- Trò chơi: Đố vui : “Cây gì? Con gì?”+ GV cho HS lần lượt quan sát các tranh về cây cối và các con vật. Yêu cầu HS gọi đúng tên.- Giới thiệu bài: Bài 13: Thực hành: Quan sát cây xanh và các con vật | + HS trả lời+ Lắng nghe- Chơi trò chơi |
| 1. **Hoạt động cơ bản. (30 phút)**

**\* HĐ 1: Chuẩn bị khi đi tham quan thiên nhiên** |
| **Bước 1**: Hướng dẫn HS quan sát hình- Cho HS quan sát tranh trang 86 (SGK)+ Bức tranh vẽ gì?+ Các bạn trong tranh đang làm gì? - Cho HS quan sát tranh trang 87 (SGK)+ Bức tranh vẽ gì?+ Mọi người trong tranh đang làm gì?**Bước 2:** Tổ chức làm việc nhóm:- Chia lớp thành 2 nhóm lớn.- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm:+ Nhóm 1: Quan sát tranh 1 + Nhóm 2: Quan sát tranh 2HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi: + Khi đi tham, các bạn trong tranh đã mang theo những gì?+ Vai trò của những đồ dùng đó là gì?- Tổ chức HS hoạt động nhóm trong thời gian 3phút**Bước 3:** Tổ chức làm việc cả lớp- Đại diện các nhóm lên trình bày.- Yêu cầu HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương- GV hỏi:+ Khi đi tham quan, cần lưu ý điều gì?+ Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng vật dụng gì?Kết luận: Để bảo vệ môi trường, khi đi tham quan, chúng mình nhớ không nên sử dụng đồ nhựa dùng một lần như túi ni lông, chai đựng nước, ... Không tự ý hái hoa, bẻ cành hay trêu chọc các con vật. **Bước 4:** Củng cố\*GV hướng dẫn HS :- Cách quan sát ngoài thiên nhiên: Quan sát từng cây, con vật, màu sắc, chiều cao, các bộ phận, ...- Cách ghi chép trong phiếu quan sát: Ghi nhanh những điều quan sát được theo mẫu phiếu và những điều chú ý mà em thích vào phía dưới của phiếu để hoàn hiện sau\* GV lưu ý nhắc nhở HS: + Tuân thủ nội quy, hướng dẫn của GV, của nhóm trưởng.+ Chú ý quan sát, chia sẻ, trao đổi với các bạn để phát hiện ra những điều thú vị hoặc những điều em chua biết để cùng nhau tìm ra câu trả lời và chia sẻ những hiểu biết của mình với các bạn trong nhóm cũng như học hỏi từ bạn, ...1. **Củng cố, nối tiếp (2 phút)**

-Dặn HS về nhà quan sát các con vật và cây xanh xung quanh-Nhận xét, tuyên dương | - Quan sát+ HS trả lời+ HS trả lời- Quan sát+ HS trả lời+ HS trả lời- Lắng nghe- HS thảo luận nhóm đôi- HS trình bày- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.+ HS trả lời+ HS trả lời- Lắng nghe- Lắng nghe. |

Ngày soạn: 23/1/2021

Ngày dạy: 26/1/2021

Môn: Đạo đức

Tiết: 21

 **BÀI 9: EM VỚI ANH CHỊ EM TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1)**

 **I**. **MỤC TIÊU**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

 - Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình .

 - Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

 - Lễ phép, vâng lời anh chị; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.

 **II**. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: SGK Đạo đức 1; các tranh trong bài phóng to

 - HS: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc anh chị em

 **III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động ( 3 phút)**- Cùng nghe hát bài: Làm anh**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Khám phá****Hoạt động 1**: Tìm hiểu những việc anh chị nên làm với em nhỏ- GV YC HS quan sát tranh ở mục a trang 44 và thảo luận theo nhóm 2 các câu hỏi sau:+ Nêu những việc bạn trong tranh đã làm đối với em nhỏ?+ Những việc làm đó thể hiện điều gì?- Treo tranh, mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày 1 tranh- GV kết luận theo từng tranh 1, 2, 3, 4**Hoạt động 2**: Tìm hiểu những việc em nên làm với anh chị***Cách tiến hành***- GV YC HS làm việc cá nhân quan sát tranh ở mục b trang 45 và trả lời các câu hỏi+ Nêu những việc bạn trong tranh đã làm đối với em nhỏ?+ Những việc làm đó thể hiện điều gì?- Treo tranh, mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày về 1 tranh\* GV kết luận theo từng tranh (tranh 1, 2, 3)- Ngoài những việc làm trên, các em còn có thể làm những việc nào khác thể hiện sự lễ phép, vâng lời, quan tâm, chăm sóc anh chị ?\* GV kết luận: Trong gia đình em, các em nên lễ phép, vâng lời, quan tâm, giúp đỡ anh chị bằng những việc làm phù hợp 3. **Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Em rút ra được điều gì sau bài học này?- YC HS đọc Lời khuyên SGK- Dặn HS chuẩn bị: Phần Luyện tập và Vận dụng - Nhận xét tiết học | - Cả lớp nghe hát- HS thực hiện nhiệm vụ- HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung- Lắng nghe- HS thực hiện nhiệm vụ- HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung- HS trình bày- Lắng nghe- Lắng nghe- Trình bày- HS đọc Lời khuyên SGK |

Ngày soạn: 25/1/2021

Ngày dạy: 28/1/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 62

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM**

**I. MỤC TIÊU:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được một vài cảnh đẹp của quê hương.

-Biết chia sẻ với nhau về nét đẹp của quê hương, tập cách làm hướng dẫn viên

du lịch để giới thiệu về cảnh đẹp quê hương..

 - Có cảm xúc thích thú khi được nhìn, được xem video về cảnh đẹp quê hương.

**\* Giáo dục địa phương**

Chủ đề 1: phú yên quê hương em

Hoạt động 2: tìm hiểu cảnh đẹp quê hương em

Gv lồng ghép và giới thiệu các cảnh đẹp của PY

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* + - 1. Giáo viên:

- Chuẩn bị một số tranh ảnh về cảnh đẹp quê hương phú yên

- Phương tiện cho vai diễn Hướng dẫn viên du lịch như: tranh ảnh, cờ dẫn đoàn, ô, mũ, loa cầm tay, sổ tay ghi*,* thông tin. câu hỏi.

2. Học sinh: Một số tranh sưu tầm về cảnh đẹp phú yên

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cảnh đẹp quê hương em. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động cơ bản. (30 phút)****\*Mục tiêu:**  - Biết được một vài cảnh đẹp của quê hương. -Biết chia sẻ với nhau về nét đẹp của quê hương, tập cách làm hướng dẫn viêndu lịch để giới thiệu về cảnh đẹp quê hương.. |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu cảnh đẹp quê hương** |
| ***\* Mục tiêu:*** |
| - Cung cấp cho HS biết được một vài cảnh đẹp của quê hương, đất nước. Từ đó. các em biết cách tự sưu tầm cảnh đẹp quê hương.  |
| ***\* Cách tiến hành:***- GV treo một vài hình ảnh về cảnh đẹp quê hương. YC HS quan sát và nhận xét về các hình ảnh này. - GV để HS tự do phát biểu, chia sẻ với nhau. Sau đó, GV mời một vài HS nêuý kiến của mình về cảnh đẹp vừa được xem*.****\* Giáo dục địa phương***Chủ đề 1: phú yên quê hương em Hoạt động 2: tìm hiểu cảnh đẹp quê hương emGv lồng ghép và giới thiệu- Đèo cả-Sông Đà Rằng- Cánh đồng lúa Phú Yên- Đầm cù Mông-Bãi bầu thị xã Sông Cầu- Cao nguyên Vân hòaBãi tràm Sông cầu… | - HS quan sát, đưa ra những nhận xét, đặt ra câu hỏi, ví dụ như:+ “Cảnh đẹp thật bạn nhỉ”;+ “Quê hương bạn có những cảnh đẹp nào, hãy kể cho mình nghe”;+ “Mình thấy cảnh con thuyền đi trên biển đẹp quá, ước gì mình được ngồi trên con thuyền đó nhỉ”.  |
| ***\*GV kết luận.***- HS đã được làm quen với các cảnh đẹp và nhận ra được giá trị của những cảnh đẹp đó. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| ***Hoạt động 2. Tập làm hướng dẫn viên du lịch.*** |
| ***\* Mục tiêu:*** - HS được thực hành công việc của người hướng dẫn viên du lịch. |
| ***\* Cách tiến hành :***- Treo 1, 2 hình ảnh về cảnh đẹp quê hương trên bảng. Hoặc HS tự mang đến một cảnh đẹp mà các em sưu tầm được. - Mời HS lên giới thiệu cho lớp những hiểu biết của mình về cảnh đẹp đó như là một người hướng dẫn viên du lịch. - GV khen ngợi HS đã mạnh dạn giới thiệu về cảnh đẹp cho lớp biết, đồng thời khuyến khích những HS khác tiếp tục tìm những cảnh đẹp khác để hôm sau mang đến lớp. | - HS quan sát.- HS lên giới thiệu, HS khác đặt câu hỏi cho bạn, như: “Cảnh đẹp này ở đâu thế bạn?”, “Bạn đã sưu tầm được từ đâu?”. - Lắng nghe. |
| \* Kết luận: - HS bước đầu được rèn luyện kĩ năng trình bày trước tập thể về những cảnh đẹp của quê hương, qua đó các em thêm yêu và tự hào về quê hương mình. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Củng cố, nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh đẹp của quê hương mình. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 26/1/2021

Ngày dạy: 29/1/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 63

**CHUẨN BỊ ĐI THAM QUAN**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được mục đích, yêu cầu và nội dung của buổi tham quan.

- Tích cực chuẩn bị cho buổi tham quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 21**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 22***- Thực hiện dạy tuần 22, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Chuẩn bị đi thăm quan***Địa điểm: có thể trong lớp hoặc ngoài sân trường. - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu và nội dung của buổi tham quan, lịch trình và thời gian tham quan. Giới thiệu khái quát về cảnh đẹp quê hương mà các em sẽ đi tham quan. - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm: + Các nhóm chia sẻ các nội dung tìm hiểu được về cảnh đẹp quê hương (qua việc tìm hiểu xung quanh, hỏi bố, mẹ, người lớn).+ Trao đổi, chuẩn bị các vật dụng cần thiết khi đi tham quan. - GV nêu các quy định chung khi đi tham quan, hướng dẫn HS cách thực hiện các hoạt động tham quan trải nghiệm. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe- HS hoạt động nhóm 4 theo hướng dẫn+ HS chia sẻ các hiểu biết của mình về các cảnh đẹp quê hương.+ HS đưa ra các vật dụng cần thiết khi đi tham quam- Lắng nghe. |

Ngày soạn: 23/1/2021

Ngày dạy: 25/1/2021

Môn: Toán

Tiết: 61

**Bài 43. CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 21 đến 40)**

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 21 đến 40.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

 1.Giáo viên

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

2. Học sinh: Các thẻ số từ 21 đến 40 và các thẻ chữ: *hai mươi mốt, hai mươi hai, ...,* I *bốn mươi.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1 Khởi động (3 phút)**- Cho HS thực hiện các hoạt động sau: |  |
| - Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng đồ chơi có trong tranh và nói, chẳng hạn: “Có 23 búp bê”, ... | - Chia sẻ trong nhóm học tập  |
|  | - Đại diện HS nói kết quả trước lớp, nói cách đếm để các bạn nhận xét. |
| - GV đặt câu hỏi đế HS nói cách đếm: Có thể đếm từ 1 đến 23 và đếm như sau: mười, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Có hai mươi ba búp bê.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
|  **Hoạt động 1: hình thành kiến thức** |  |
| **\* Hình thành các số từ 21 đến 40** |  |
| a) GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:- GV lấy 23 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 23 khối lập phương”, GV thao tác cứ 10 khối lập phương xếp thành một “thanh mười”. Đem các thanh mười và khối lập phương rời: miỉời, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Có tất cả hai mươi ba khối lập phương; hai mươi ba viết là “23 ”. | - Theo dõi |
| - Tương tự thực hiện với số 21, 32, 37. |  |
| b) - Cho HS thao tác, đếm đọc viết các số từ 21 đến 40. | - HS thao tác, đếm đọc viết các số  |
| - Cho HS thực hiện theo nhóm bàn. Tưcmg tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số. viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 21 đến 40. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp: **Hoạt động 2: Luyện tập** | HS thực hiện theo nhóm bàn.  |
| Bài 1. HS thực hiện các thao tác:- Đếm số lượng các khôi lập phương, đặt các thẻ sô tương ứng vào ô ? . | - Đọc cho bạn nghe các số vừa đặt. |
| Bài 2. - Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.- Đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có. | - HS thực hiện các thao tác: |
| Bài 3- Cho HS đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. |  |
| - Cho HS đọc các số từ 1 đến 40. GV đánh dấu một số bất kì trong các số từ 1 đến 40, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó | - HS đọc các số từ 1 đến 40.  |
| - GV che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 10, 20, 30, 40 hoặc 11,21, 31 hoặc 5, 10, 15, 20,25, 30, 35,40 hoặc 4,14,24, 34. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. |  |
| **3.Ứng dụng (vận dụng) thực hành**Bài 4- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe trên sân có bao nhiêu cầu thủ, mỗi đội bóng có bao nhiêu cầu thủ.  | - HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe Chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |
|  GV khuyến khích HS quan sát tranh, kể chuyện theo tình huống bức tranh. |  |
| **4.. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |
| - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào.- Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 25/1/2021

Ngày dạy: 28/1/2021

Môn: Toán

Tiết: 62

Bài 44. CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 41 đến 70)

I.MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học :NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HOC

1. Giáo viên

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

2. Học sinh

- Các thẻ số và thẻ chữ từ 41 đến 70 và các thẻ chữ: *bốn mươi mốt, bốn mươi hai,..., bảy mươi.*

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| 1. Khởi động (3 phút))1.HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau: |  |
| - Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: *“Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng các ngón tay”, “Nhóm viết số”.* |  |
| - GV đọc một số từ 1 đến 40. các chữ số để viết số đã đọc. | *Nhóm dùng các khối lập phương* giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm dùng các ngón tay*phải giơ đủ số ngón tay tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm viết số* dùng  |
| Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm. |  |
| 2.Cho HS *quan sát* tranh, *đếm* số lượng khối lập phương có trong tranh và *nói:* “Có 46 khối lập phương”, ... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | - HS *quan sát* tranh, *đếm* số lượng Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm. |
| Hoạt động hình thành kiến thứcHoạt động 1.Hình thành các số từ 41 đến 70 |  |
| a.GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:- GV lấy 4 thanh và 6 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 46 khối lập phương, *bốn mươi sáu* viết là *46.”* |  |
| - Tương tự với các số 51, 54, 65.b.HS thao tác đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70 |  |
| HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 41 đến 70. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp: |  |
|  |
| b)GV nhắc HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm”. Chẳng hạn: | - HS báo cáo kết quả theo nhóm. Cả lớp đọc các số từ 41 đến 70.  |
| + GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61. HS đọc. |  |
| + GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64. HS đọc. |  |
| + GV gắn các thẻ số 15,25, 35, 45, 55, 65. HS đọc. |  |
| 2. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính,... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 45 que tính, lấy thẻ số 45 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS thực hiện  |
|  Hoạt động 2 :thực hành, luyện tập**Bài 1.** - Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.- Đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại. | HS thực hiện các thao tác: |
| **Bài 2.** - Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. | HS thực hiện các thao tác: |
| - Đọc các số từ 41 đến 70. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó. |  |
| - GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, I chẳng hạn: che các số 50, 60, 70 hoặc 41,51,61 hoặc 45, 50, 55, 60, 65, 70 hoặc 44, 54, 64. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. Che các số 39, 40; 49, 50; 59, 60; 69, 70 yêu cầu HS đọc. |  |
| 3.Hoạt động vận dụngBài 3a)Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: Có bao nhiêu quả dâu tây?b) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe các công chúa có bao nhiêu viên ngọc trai.  | - HS thực hiện Chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn |
| 4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày? |  |
| - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 25/1/2021

Ngày dạy: 29/1/2021

Môn: Toán

Tiết: 63

Bài 45. CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 71 đến 99)

1. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Đếm, đọc, viết các số từ 71 đến 99.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học
1. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên

* Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.
	+ - 1. Học sinh
* Các thẻ số từ 71 đến 99.
1. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| 1.Khởi động (3 phút)1.Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:- Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: *“Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng hìnhvẽ*”, *“Nhóm viết số”* | - HS chơi trò chơi  |
| - GV đọc một số từ 41 đến 70. *Nhóm dùng các khối lập phương* giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm dùng hình vẽ,* vẽ đủ số hình tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm viết số* dùng các chữ số để viết số GV đã đọc. | Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm. |
| 2 – Cho ***.***HS *quan sát* tranh, *đếm số lượng* khối lập phương có trong tranh và *nói:* “Có 73 khối lập phương”,  | - HS quan sát tranh... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm. |
| Hoạt động 1: hình thành kiến thứcHình thành các số từ 71 đến 99- Cho HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như những bài trước, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số | - Cả lớp thực hiện đủ các số từ 71 đến 99. |
| - HS báo cáo kết quả theo nhóm.Cả lớp đọc các số từ 71 đến 99.GV nhắc HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm” | - HS báo cáo kết quả theo nhóm. |
| Chẳng hạn:+ GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81,91.  | HS đọc. |
| + GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94. + GV gắn các thẻ số 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95.  | HS đọc.HS đọc. |
| 2.Trò chơi: “Lấy đủ số lượng”- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 75 que tính, lấy thẻ số 75 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS thực hiện  |
|  Hoạt động 2: thực hành, luyện tập**Bài 1** HS thực hiện các thao tác: |  |
| Viết các số vào vở. - Đối vở kiểm tra, tìm lồi sai và cùng nhau sửa lại |  |
| **Bài 2.** Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. | HS thực hiện các thao tác: |
| Đọc các số từ 71 đến 99. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 71 đến 99, yêu cầu HS đếm từ một số bất kì đến số đó, đếm tiếp, đếm lùi, đếm thêm từ số đó. |  |
| GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 71,81, 91 hoặc 74, 84, 94 hoặc 69, 70; 79, 80; 89, 90;  |  |
| 3.Hoạt động vận dụngBài 3 - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số quả chanh, số chiếc ấm.  | - HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |
| 4.Cùng cố, nối tiếp (2 phút)- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |
| - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. Tuyên dương |  |

Ngày soạn: 25/1/2021

Ngày dạy : 28/1/2021

Môn: Tập viết

Tiết: 42

**Bài 107, 108**

**I. Mục tiêu**

- Viết đúngcác vần **êu, iu, iêu, yêu** các từ khóa- chữ thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét.

- Chữ viết rõ rang, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: - Bảng phụ viết các vần, từ cần viết.
2. Học sinh: - Vở Luyện viết 1, tập 2

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**- Trò chơi: Rung chung vàngGiới thiệu bài: - GV treo bảng phụ giới thiệu nội dung bài học.2**. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động . Luyện tập:**1. Cho HS nhìn bảng đọc: **êu, iu, iêu, yêu** các từ khóa

b) Tập viết: **êu, iu,** các từ khóa: con sếu, cái rìu- Cho HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần **êu, iu,** các từ khóa: con sếu, cái rìu- GV nhận xét.- GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa HD độ cao của các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.- Cho HS viết các vần, tiếng trong vở Luyện viết 1, tập 1.- Trước khi HS viết bài GV nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài.c) Tập viết: iêu, yêu, vải thiều , đáng yêuGV HD tương tự phần b.GV HD học sinh hoàn thành phần Luyện tập thêm.- GV quan sát giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng.- GV nhận viết.**3.Củng cố - nối tiếp (2 phút)**- GV cùng HS bình chọn những bạn viết sạch, đẹp nhất tiết học để tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. tuyên dương | - HS quan sát và đọc các chữ: **êu, iu, iêu, yêu êu, iu,** các từ khóa: con sếu, cái rìu, vải thiều, đáng yêu.- HS quan sát các chữ trên bảng lớp.*.*- Vần **êu**: chữ **ê** viết trước, chữ **u** viết sau. Chú ý nối nét từ **ê** sang **u**.- Vần **iu**: chữ **i** viết trước, chữ **u** viết sau. Chú ý nối nét từ **i** sang **u**.*Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.***- con sếu**: viết tiếng **con**  trước, tiếng **sếu** sau.- **cái rìu**: viết tiếng **cái** trước, tiếng **rìu** sau, dấu huyền đặt trên i.- HS theo dõi.- HS luyện viết các chữ vào bảng con.- HS viết vở luyện viết.- HS theo dõi bình chọn những bạn viết sạch, đẹp để GV nhận xét tuyên dương.  |